

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào giá đơn hàng số 05.05.26: Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026.

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp tham gia chào giá đơn hàng số 05.05.26: Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026 với các thông tin sau:

Tên Bên mời chào giá: Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Thôn Đồng Rì- Xã Tây Yên Tử- Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0240 3 588 026.

Fax: 0240 3 588 211.

Nội dung mời chào giá:

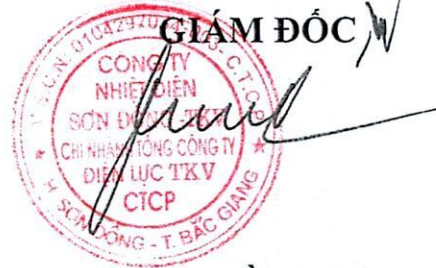
1. Tên đơn hàng: Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026.
2. Số hiệu đơn hàng: 05.05.26
3. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào giá rộng rãi.
4. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluockv.vn>) đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026.  
4. Địa điểm phát hành hồ sơ mời chào giá: Hồ sơ được phát hành miễn phí tại Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluockv.vn>) hoặc tại Văn phòng Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ: Thôn Đồng Rì- Xã Tây Yên Tử- Tỉnh Bắc Ninh).
5. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ chào giá: Tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ: Thôn Đồng Rì- Xã Tây Yên Tử- Tỉnh Bắc Ninh).
6. Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá: 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026.
7. Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào 14 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Thôn Đồng Rì- Xã Tây Yên Tử- Tỉnh Bắc Ninh).

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời đại diện của các nhà cung cấp nộp Hồ sơ chào giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng và mong nhận được sự hợp tác của quý các nhà cung cấp ./.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử TKV;
- Công thông tin điện tử Tổng công ty điện lực TKV;
- Lưu VT, KHĐT.VT.



**Dương Hồng Đường**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV

**HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ**

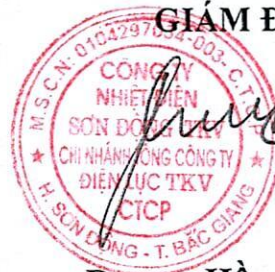
Tên đơn hàng: Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026

Số hiệu đơn hàng: 05.05.26

Phát hành ngày: 02/6/2026

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ**  
**GIÁM ĐỐC**



**Dương Hồng Đường**

### GIẢI THÍCH TỪ NGỮ:

<b>Từ/ cụm từ</b>	<b>Giải nghĩa</b>
<b>ĐLTKV</b>	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
<b>Bên mời chào giá</b>	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
<b>HSMCG</b>	Hồ sơ mời chào giá
<b>HSCG</b>	Hồ sơ chào giá
<b>VND</b>	Đồng Việt Nam
<b>NCC</b>	Nhà cung cấp tham gia chào giá

## **Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ**

### **Mục 1: Bên mời chào giá**

1. Tên của Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
2. Bên mời chào giá mời các nhà cung cấp tham gia chào giá cung cấp vật tư theo đơn hàng số: 05.05.26 về việc Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027.

### **Mục 2: Các yêu cầu về hàng hóa**

#### **2.1 Yêu cầu về phạm vi cung cấp vật tư hàng hóa**

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

#### **3. Yêu cầu về kỹ thuật của đơn hàng:**

##### **3.1 Yêu cầu về kỹ thuật**

- Hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm từ năm 2026 trở về sau.

- Nhà cung cấp phải trang bị hệ thống, ống bơm hàng, khớp nối tương thích với hệ thống công nghệ của Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động.

- Hàng hoá nguyên đai kẹp chì phương tiện vận chuyển, với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, khối lượng, thời gian bảo hành về chất lượng hàng hoá phù hợp với các yêu cầu kỹ

- Phải có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế, an toàn. Có tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, cụ thể:

+ Bảo đảm phương tiện vận chuyển chuyên dụng đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các yếu tố về an toàn giao thông (phương tiện vận chuyển; lái xe...)

+ Có phương án, phương tiện bốc xếp hàng hóa đảm bảo tối ưu, an toàn.

+ Đảm bảo các yếu tố về an toàn phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận chuyển và trả hàng.

+ Về đảm bảo chất lượng hàng hóa, thay thế hàng hóa: Nhà cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau: Cung cấp phiếu phân tích chất lượng, ngày sản xuất sau khi ký biên bản giao nhận phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.

##### **3.2. Yêu cầu về cam kết trong HSCG**

- Nhà cung cấp phải cam kết bằng văn bản cung cấp các hồ sơ sau đây để phục vụ giám định chất lượng hàng hoá gồm:

Đối với hàng hóa nhập khẩu:

+ Chứng nhận xuất xứ (CO) (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);

+ Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);

+ Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua;

Đối với hàng hóa nhập khẩu trong nước.

+ Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);

+ Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua.

+ Đơn vị tính trong giao nhận: lít 15°C.

### 3.3. Yêu cầu chi tiết

Dầu Đêzen 0,05S Mức 2 (Dầu DO 0,05S-II) theo tiêu TCVN 5689:2024

#### Bảng yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

II	Về đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa	Phương pháp thử	Chỉ tiêu lý hóa
1	Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg max	TCVN 6701 (ASTMD 2622) TCVN 7760 (ASTM D 5453) TCVN 3172 (ASTSM D 4294)	≤ 500
2	Chỉ số cetan, min - Trị số cetan <sup>(1)</sup> - Trị số cetan <sup>(2)</sup>	TCVN 7630/ASTSM D 613 TCVN 3180/ASTSM D 4737	≥ 46 ≥ 46
3	Nhiệt độ cất tại 90% thể tích thu hồi, °C, max	TCVN 2698 (ASTM D 86)	≤ 360
4	Điểm chớp cháy cốc kín, °C, min	TCVN 6608 (ASTM D 3828) TCVN 2693 (ASTM D 93)	≥ 55
5	Độ nhớt động học ở 40 °C, mm <sup>2</sup> /s	TCVN 3171 (ASTM D 445)	2,0 ÷ 4,5
6	Cặn các bon của 10% cặn chung cất, % khối lượng, max	TCVN 6324 (ASTM D 189) TCVN 7865 (ASTM D 4530)	≤ 0,3

7	Điểm đông đặc, °C, max - Mùa hè - Mùa đông	TCVN 3753 (ASTM D 97) ASTM D 5950 ASTM D 6749	+12 +3
8	Hàm lượng tro, % khối lượng, max	TCVN 2690 (ASTM D 482)	≤ 0,01
9	Hàm lượng nước, mg/kg, max	TCVN 3182 (ASTM D6304)	≤ 200
10	Tạp chất dạng hạt, mg/l, max	TCVN 2706 (ASTM D6217)	≤ 10
11	Ăn mòn mảnh đồng ở 50 °C, 3 giờ, max	TCVN 2694(ASTM D130)	Loại 1
12	Khối lượng riêng ở 15 <sup>0</sup> C, kg/m <sup>3</sup>	TCVN 6594 (ASTM D 1298) TCVN 8314 (ASTM D 4052)	820 ÷ 860
13	Độ bôi trơn, μm, max	TCVN 7758 ASTM D 6079 TCVN 12016 ASTM D7688	≤ 460
14	Ngoại quan	TCVN 7759 ASTM D 4176	Sạch, trong, không quan sát thấy có nước tự do và tạp chất
<p>1) Trong trường hợp có tranh chấp, trị số centan là phương pháp trọng tài.  2) Có thể áp dụng chỉ số centan thay cho trị số centan, nếu không có sẵn động cơ chuẩn để xác định trị số centan và không sử dụng phụ gia cải thiện cetan.  3) Mùa hè tính từ tháng 5 đến tháng 10. Mùa đông tính từ tháng 11 đến tháng 4.</p>			

- Thông số kỹ thuật của hàng hoá mà nhà cung cấp chào phải có phiếu kết quả thí nghiệm tại Phòng Thí nghiệm hợp chuẩn có đủ tư cách pháp nhân có các chỉ tiêu về kỹ thuật đáp ứng tiêu chí được quy định nêu trên, không bao gồm phòng thí nghiệm của Bên chủ đầu tư thực hiện trong thời gian 03 tháng trước ngày hết hạn chào giá thì được coi là hợp lệ.

- Phương pháp xác định khối lượng giao nhận ở lít 15°C: Hệ số quy đổi VCF áp dụng cho việc quy đổi từ lít thực tế ra lít 15°C được hướng dẫn tại Mục I.1 các nội dung liên quan đến đo lường trong kinh doanh xăng dầu được hướng dẫn tại văn bản số 1287/TĐC-HCHQ ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Tổng cục

tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thực hiện thông tư số 15/2015-TTBKHCN về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

### **3.4. Yêu cầu về tiến độ:**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 02/2027

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Trong vòng 02 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng

### **3.5. Địa điểm giao hàng**

Tại Kho vật tư Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: Thôn Đồng Rì - Xã Tây yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh).

## **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

### **4.1. Yêu cầu về năng lực vận chuyển:**

- Để đảm bảo thời gian giao hàng không chậm hơn 02 ngày kể từ khi có đơn đặt hàng của Bên mời chào giá, yêu cầu Nhà cung cấp phải có tối thiểu 03 xe chuyên dụng có thể tích  $\geq 15m^3$ /xe; số lượng  $\geq 3$  xe hoặc số lượng xe đáp ứng thể tích  $\geq 45m^3/01$  lần giao hàng. *(Nhà cung cấp phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thiết bị vận chuyển thuộc sở hữu, đồng sở hữu của Nhà cung cấp hoặc đi thuê, có thời hạn, hiệu lực tối thiểu đến hết thời gian thực hiện của đơn hàng này).*

- Các phương tiện vận chuyển phải có giấy phép vận chuyển xăng dầu và được trang bị phòng cháy, chữa cháy đầy đủ và có các biện pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu theo quy định của Nhà nước.

### **4.2. Yêu cầu về biện pháp bảo vệ môi trường.**

- Nhà cung cấp phải có các biện pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu, có tính khả thi cao, đảm bảo về phòng, chống cháy, nổ và an toàn môi trường, kèm theo HSCG.

- Nhà cung cấp lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu linh hoạt, hiệu quả kèm theo HSCG.

## **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Sau khi hàng hóa được vận chuyển đến kho Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, bên Bán cung cấp cho bên Mua bình mẫu, sau đó hai bên tiến hành kiểm tra các giấy tờ của hàng hóa bao gồm:

- Phiếu xuất kho từ kho hàng của bên bán;
- Biên bản lấy mẫu và phân tích mẫu;
- Biên bản niêm phong kẹp chì của phương tiện;
- Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định giám định chất lượng độc lập hợp

pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho Bên Mua;

- Giấy chứng nhận kiểm định Barem dung tích của phương tiện và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định.

Sau khi kiểm tra các giấy tờ trên, sẽ tiến hành kiểm tra niêm phong kẹp chì.

a. Nếu hàng hóa không còn niêm phong kẹp chì, thì Bên Mua không tiếp nhận xe hàng đó và Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua xe hàng khác trong vòng 24h.

b. Nếu hàng hóa còn niêm phong kẹp chì thì Bên Mua cùng với bên Bán tiến hành lấy mẫu 100% số phương tiện vận chuyển đến, mẫu lưu được đại diện hai bên cùng ký, niêm phong và giao cho Bên Mua giữ và bảo quản đồng thời tiến hành bơm hàng hóa nhập kho. Trường hợp khi có nghi ngờ về chất lượng, Hai Bên thống nhất mang 01 mẫu lưu đi phân tích, kiểm tra tại cơ quan giám định độc lập. Kết quả giám định là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng, mọi chi phí giám định do bên vi phạm chi trả. (Quy trình lưu mẫu và Thời gian lưu mẫu được tuân thủ theo thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/08/2015 của Bộ Khoa học Công nghệ).

Bên Bán cam kết chất lượng hàng hóa giao nhận với Bên Mua. Trong quá trình giao nhận, khi Bên Mua có cơ sở khẳng định Bên Bán giao hàng không bảo đảm đúng chất lượng và chủng loại hàng hóa, Hai Bên sẽ tiến hành lập biên bản tại chỗ, có sự xác nhận của Hai Bên, Bên Bán phải vận chuyển hàng hóa về và phải cung cấp cho Bên Mua lô hàng khác đảm bảo chất lượng trong vòng 24h.

### **Mục 3: Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp:**

Nhà cung cấp phải nộp các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 06 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm.

Nhà cung cấp phải nộp cùng HSCG các tài liệu để chứng minh năng lực kinh nghiệm như sau:

- Bản giới thiệu về Nhà cung cấp;

- Báo cáo tài chính trong năm 2025 và Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025, kèm theo thông báo của cơ quan thuế về việc chấp nhận nộp Hồ sơ khai thuế điện tử. Yêu cầu doanh thu năm 2025 (không bao gồm thuế VAT) có giá trị

tối thiểu là 14.751.720.000 đồng, lợi nhuận và giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm 2025 phải dương.

- Trường hợp NCC là hộ kinh doanh, NCC không phải nộp báo cáo tài chính, không phải đáp ứng yêu cầu về giá trị tài sản ròng.

- Tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp xăng dầu từ năm 2023 trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá); Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan cấp có thẩm quyền trong vòng 6 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá) tài liệu chứng minh đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn các hợp đồng như sau :Văn bản hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoặc Hóa đơn hoặc Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng. Đã hoàn thành quy mô tương tự có giá trị tối thiểu là: 4.917.240.000 đồng.

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận nhà cung cấp là đơn vị độc lập hoặc liên danh giữa các nhà cung cấp với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của HSMCG.

#### **Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:**

##### **1. Giá, thuế, phí, lệ phí:**

###### **a. Giá chào:**

Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

Giá chào sẽ được tính theo công thức sau

Đơn giá chào = Giá bán lẻ - chiết khấu giảm giá (nếu có)

- Giá bán lẻ: Là giá bán lẻ Dầu Đielzen 0,005S Mức 2 (Dầu DO 0,005S-II) vùng 1 (đã bao gồm thuế VAT) do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) công bố trong phiên điều chỉnh giá xăng dầu theo Quyết định số 390/PLX-QĐ-TGD ngày 21/5/2026 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và được quy đổi từ lít ở nhiệt độ thực tế ra nhiệt độ giao nhận hàng hóa 15°C. Hệ số VCF bình quân mùa đối với các tỉnh thành miền Bắc của Dầu DO được xác định như sau:

Hệ số VCF bình quân: Đông xuân: 0,9930

Hè thu: 0,9873

Mùa đông xuân: Các tháng 1, 2, 3, 4, 11, 12

Mùa hè thu: Các tháng 5, 6, 7, 8, 9, 10

Chiết khấu giảm giá: \_\_\_\_ đồng/ lít15°C

b. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục

cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp phải chào toàn bộ khối lượng hàng hóa vật tư theo yêu cầu tại Chương II của Hồ sơ chào giá này.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV  
Địa chỉ: Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử – Tỉnh Bắc Ninh.

b. Thời gian giao hàng:

Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận thông báo giao hàng của bên mua).

3. Thanh toán:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị lô hàng theo thực tế giao nhận trong vòng 30 ngày làm việc và kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên B.

Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- + Hợp đồng ký kết giữa hai bên
- + Phiếu xuất kho từ kho hàng của bên bán;
- + Giấy chứng nhận kiểm định Barem dung tích của phương tiện và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định.
- + Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);
- + Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua.
- + Hóa đơn tài chính theo quy định.
- + Biên bản nghiệm thu/ kiểm nhập vật tư.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán
  - + Văn bản đề nghị thanh toán công nợ của nhà thầu (bản gốc).

4. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ tên nhà sản xuất, xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp.

#### **Mục 5: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là Việt Nam Đồng.

3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản tài liệu liên quan đến hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp được thể hiện bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác nhưng trong trường hợp tài liệu không phải là tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp bổ sung.

#### **Mục 6: Nội dung của hồ sơ chào giá:**

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao (NCC phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản sao). Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá chào hàng theo mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Bảo đảm tham gia chào giá theo hình thức nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, Tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá, bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá. Trường hợp Bảo đảm tham gia chào giá được thực hiện thông qua chuyển khoản Bên tham gia chào giá chuyển tiền vào tài khoản có thông tin như sau:

+ Tên chủ tài khoản: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

+ Số tài khoản: 2509211000002

+ Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Nội dung chuyển khoản: Công ty [Ghi tên nhà cung cấp] nộp bảo đảm tham gia chào giá đơn hàng số: 05.05.26 về việc Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026 theo thông báo mời chào giá số /TB-NĐSD ngày / /2026.

+ NCC phải nộp kèm theo HSCG các chứng từ chứng minh đã chuyển khoản thành công bảo đảm tham gia chào giá.

- Giá trị của Bảo đảm tham gia chào giá: **295.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi năm triệu đồng chẵn).

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá là 75 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

- Nhà cung cấp không được hoàn trả giá trị bảo đảm tham gia chào giá trong các trường hợp sau đây:

+ Nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá;

+ Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành ký kết hợp đồng khi được lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng.

+ Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại mục 12.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

4. Bảng kê các điều kiện thương mại: Giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có), v..v theo Mẫu 03, Chương III – Biểu mẫu.

5. Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm các tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ theo Mẫu 04, Chương III – Biểu mẫu.

6. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa an toàn đến nơi giao nhận, phù hợp với yêu cầu về tiến độ cung cấp.

7. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu 05, Chương III – Biểu mẫu.

**Mục 7: Thời gian phát hành hồ sơ chào giá và thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:**

1. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluockv.vn>) đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026.

2. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá là 14 giờ 00 phút ngày 11 / 6 / 2026

**Mục 8: Nộp, tiếp nhận, mở hồ sơ chào giá:**

1. Hồ sơ chào giá phải được nộp trong phong bì dán kín có niêm phong (Bên ngoài phong bì ghi rõ Hồ sơ chào giá đơn hàng số 05.05.26 về việc Mua sắm nhiên liệu Dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026 ) gửi trực tiếp qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử – Tỉnh Bắc Ninh) hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử – Tỉnh Bắc Ninh (Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị, đồng thời mang theo bản gốc để đối chiếu), không

muộn hơn 14 giờ 00 phút ngày 11/6/2026. Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

2. Các hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời và công khai tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử – Tỉnh Bắc Ninh) vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2026. Bên mời chào giá mời các nhà cung cấp đã nộp hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

#### **Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá**

1. Sau khi mở Hồ sơ chào giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời chào giá yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa Nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ chào giá, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ chào giá của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ chào giá.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ chào giá và được Bên mời chào giá bảo quản như Hồ sơ chào giá.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm

rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp theo Hồ sơ chào giá đã nộp hợp lệ trước đó.

**Mục 10: Đánh giá hồ sơ chào giá**

Việc đánh giá hồ sơ chào giá được thực hiện theo các bước dưới đây:

**1. Đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ chào giá:**

TT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Hồ sơ chào giá được nộp trước thời điểm đóng thầu và có hiệu lực đáp ứng yêu cầu của HSMCG	Đạt
2	Hồ sơ chào giá được niêm phong trong phong bì dán kín	Đạt
3	Số lượng Hồ sơ chào giá: 01 bản gốc+ 01 bản sao	Đạt
4	Bảo đảm chào giá đáp ứng yêu cầu của HSMCG và được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG (bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bảo lãnh của ngân hàng..)	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ nội dung nào trên	Không đạt

**2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:**

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 06 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).	Đạt
2	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).	Đạt
3	Báo cáo tài chính trong năm 2025 và Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025, kèm theo thông báo của cơ quan thuế về việc chấp nhận nộp Hồ sơ khai thuế điện tử. Yêu	Đạt

	cầu doanh thu năm 2025 (không bao gồm thuế VAT) có giá trị tối thiểu là 14.751.720.000 đồng, lợi nhuận và giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm 2025 phải dương	
4	Tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp xăng dầu từ năm 2023 trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá); Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan cấp có thẩm quyền trong vòng 6 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá) tài liệu chứng minh đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn các hợp đồng như sau :Văn bản hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoặc Hóa đơn hoặc Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng. Đã hoàn thành quy mô tương tự có giá trị tối thiểu là: 4.917.240.000 đồng	Đạt
5	Nếu trường hợp nhà cung cấp là hộ kinh doanh không yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm như mục 3 của bảng này	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ nội dung nào trên	Không đạt

### 3. Đánh giá về kỹ thuật:

Các hồ sơ chào giá phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại bước đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ năng lực và tư cách nhà cung cấp mới được đánh giá về mặt kỹ thuật. Các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”, hồ sơ chào giá sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Nội dung, khối lượng chào đầy đủ theo phạm vi cung cấp quy định tại Mục 2.1 - Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
2	Có đầy đủ cam kết Mục 3.1; 3.2- Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
3	Đáp ứng đầy và đủ tất cả các chỉ tiêu lý hoá Mục 3.3 - Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt

4	Có cam kết cung cấp đầy đủ theo yêu cầu tại Mục 3.4 - Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
5	Có cam kết cung cấp hàng tại Mục 3.5- Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
6	Có cam kết theo yêu cầu tại Mục 4.1 - Chương I của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
7	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường đáp ứng yêu cầu tại mục 4.2- Chương I của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

### 3. Đánh giá về giá và xếp hạng:

Các hồ sơ chào giá được đánh giá ĐẠT các tiêu chí trên được đánh giá về giá

Giá đánh giá là tổng giá chào của nhà cung cấp đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và các chi phí liên quan được nêu trong mục 4 của Hồ sơ mời chào giá

Hồ sơ chào giá có giá đánh giá thấp nhất (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời chào giá có quyền xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

#### Mục 11: Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được quyết định lựa chọn cung cấp vật tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ chào giá đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trong hồ sơ mời chào giá;
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo .

#### Mục 12: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được duyệt phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hình thức của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành,

phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu) hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 28/02/2027. Bên B có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện Hợp đồng khi tiến độ hợp đồng thay đổi.

- Thời hạn hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ hết hạn hợp đồng.

### **Mục 13. Hợp đồng**

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 5 Chương III – Biểu mẫu.

## CHƯƠNG II: PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải chào giá hàng hóa theo nội dung yêu cầu dưới đây

### 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

- Tên đơn hàng: Mua sản phẩm nhiên liệu dầu DO phục vụ sản xuất năm 2026
- Số hiệu đơn hàng: 05.05.26
- Địa điểm cung cấp: Tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV (Thôn Đồng Rì - Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh)

### 2. Yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cung cấp

#### 2.1 Tiến độ cấp hàng

Giao hàng theo nhu cầu từng đợt (trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng của bên mua)

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật/hãng sản xuất/xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
1	Dầu DO 0,05S-II	0,05S-II	Lít 15°C	348.000	Đề nghị nhà cung cấp chào giá xăng dầu do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) công bố trong phiên điều chỉnh ngày 21/5/2026 theo Quyết định số 390/PLX-QĐ-TGD ngày 21/5/2026

**ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày:.....[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: .....[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Số hiệu đơn hàng:.....[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Kính gửi: (Điền tên đầy đủ của Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá số hiệu.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [Ghi tên Nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng]

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
( Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

Mẫu số 02

## BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: .....[Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng]

Tên đơn hàng: .....[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Số hiệu đơn hàng: .....[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá]

ST T	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Xuất xứ từ (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ...)	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
...	.....						...
n	Hàng hóa thứ n						Mn
<b>Cộng: (1+2+...n) giá trước thuế</b>							
Thuế GTGT: (Mục I)							
<b>Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Mục I+Mục II)</b>							<b>M=M1+M2+...Mn</b>

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
[ Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu]

## CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: .....(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng: .....(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: .....(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

### 1. Giao hàng:

a) *Địa điểm giao hàng:* Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV; Địa chỉ: Thôn Đồng Rì - Xã Tây yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh.

b) *Khối lượng giao hàng:* Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng của bên mua).

c) *Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:* Bán bán phải thực hiện công tác vận chuyển, nâng hạ, bốc xếp hàng hóa theo yêu cầu của bên Mua, tại vị trí giao nhận.

### 2. Thanh toán:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị lô hàng theo thực tế giao trong vòng 30 ngày làm việc và kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên B.

Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- + Hợp đồng ký kết giữa hai bên
- + Phiếu xuất kho từ kho hàng của bên bán;
- + Giấy chứng nhận kiểm định Barem dung tích của phương tiện và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định.
- + Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);
- + Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua.
- + Hóa đơn tài chính theo quy định.
- + Biên bản nghiệm thu/ kiểm nhập vật tư.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán
- + Văn bản đề nghị thanh toán công nợ của nhà thầu (bản gốc).

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
( Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

**BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA**

Ngày: .....[Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng]

Tên đơn hàng: .....[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Số hiệu đơn hàng: .....[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của vật tư được chào giá.

TT	Danh mục hàng hoá	ĐVT	Khối lượng	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ từ (quốc gia hoặc vùng lãnh)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hàng hoá thứ 1						
2	Hàng hoá thứ 2						
	....						
n	Hàng hoá thứ n						

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
 [Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu]

## CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

### I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng: .....
2. Nhà sản xuất : .....
3. Xuất xứ : .....
4. Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã nêu trong Hồ sơ mời chào giá
5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá: như danh mục ở Chương II

### II. Hình thức hợp đồng

- Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

### III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: Khi Nhà nước có điều chỉnh tăng (giảm) giá dầu DO 0,05S-II thì giá của hàng hóa tại thời điểm giao hàng được xác định như sau:

Giá hàng hóa giao tại kho bên A = Giá bán lẻ - chiết khấu giảm giá.

Trong đó:

- Giá bán lẻ là đơn giá niêm yết của Dầu Đêzen 0,05S Mức 2 (Dầu DO 0,05S-II) tại vùng 1 (đã bao gồm thuế VAT) do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex hoặc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam công bố và được quy đổi từ lít ở nhiệt độ thực tế ra nhiệt độ giao nhận hàng hóa 15°C. Hệ số VCF bình quân mùa đối với các tỉnh thành miền Bắc của Dầu DO được xác định như sau:

Hệ số VCF bình quân: Đông xuân: 0,9930

Hè thu: 0,9873

Mùa đông xuân: Các tháng 1, 2, 3, 4, 11, 12

Mùa hè thu: Các tháng 5, 6, 7, 8, 9, 10

Chiết khấu giảm giá: \_\_\_\_ đồng/ lít 15°C chiết khấu giảm giá là mức chiết khấu cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Bộ chứng từ thanh toán:

- + Hợp đồng ký kết giữa hai bên
- + Phiếu xuất kho từ kho hàng của bên bán;
- + Giấy chứng nhận kiểm định Barem dung tích của phương tiện và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định.
- + Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);
- + Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua.

- + Hóa đơn tài chính theo quy định.
- + Biên bản nghiệm thu/ kiểm nhập vật tư.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán

+ Văn bản đề nghị thanh toán công nợ của nhà thầu (bản gốc).

#### **IV. Giao hàng:**

1. Địa điểm giao nhận: Tại kho vật tư Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV  
Địa chỉ: Thôn Đồng Rì -Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh
2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027

Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng của bên mua).

#### 3. Chứng từ giao hàng:

- + Phiếu xuất kho từ kho hàng của bên bán;
- + Giấy chứng nhận kiểm định Barem dung tích của phương tiện và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định.
- + Chứng nhận chất lượng (CQ) do Nhà sản xuất cấp hoặc do Cơ quan giám định nước ngoài cấp (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên bán);
- + Chứng chỉ chất lượng (giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa) của Cơ quan trong nước có chức năng giám định chất lượng độc lập hợp pháp của hàng hóa tại kho xuất hàng, hoặc của đúng lô hàng sẽ cung cấp cho bên Mua.
- + Hóa đơn tài chính theo quy định.

#### **V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

- Hình thức của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu) hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 28/02/2027. Bên B có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện Hợp đồng khi tiến độ hợp đồng thay đổi.

- Thời hạn hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ hết hạn hợp đồng.

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
( Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)